

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 109/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển thành phố Nam Định
trở thành Trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của Vùng
Nam đồng bằng sông Hồng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8696/BKH/TĐ&GSĐT ngày 14 tháng 12 năm 2005; Tờ trình số 269/Tr-UB ngày 22 tháng 8 năm 2005 và Văn bản số 423/UBND-VP5 ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển thành phố Nam Định trở thành Trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển thành phố Nam Định trở thành Trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng với những nội dung chủ yếu sau:

I. CHỨC NĂNG CỦA THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH ĐỐI VỚI VÙNG NAM ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

- Trung tâm của một số ngành công nghiệp.
- Trung tâm đào tạo.
- Trung tâm khoa học - công nghệ.
- Trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe và nghiên cứu y học.

5. Trung tâm văn hóa, du lịch.

6. Trung tâm thể thao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH ĐẾN NĂM 2020

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển:

a) Quan điểm phát triển:

- Phát triển thành phố Nam Định để đảm bảo vị trí, vai trò của Thành phố đối với Vùng Nam đồng bằng sông Hồng ngày càng tăng lên, có đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng kinh tế của Vùng.
- Phát triển thành phố Nam Định với tầm nhìn dài hạn, hướng tới văn minh, hiện đại và giữ gìn được bản sắc riêng biệt của Thành phố. Gắn phát triển kinh tế với chỉnh trang, mở rộng đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng.
- Xây dựng thành phố Nam Định mang lại lợi ích không chỉ cho người dân Thành phố và tỉnh Nam Định mà cho cả Vùng Nam đồng bằng sông Hồng.
- Phát triển dựa vào nội lực và lợi thế của Thành phố, nhất là lợi thế về vị trí địa lý và nguồn nhân lực, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương đối với các công trình có tính chất vùng và thu hút đầu tư từ bên ngoài.
- Phát triển kinh tế gắn với các lĩnh vực xã hội, đào tạo nguồn nhân lực cho Thành phố, cho Tỉnh và Vùng.
- Phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là địa bàn trọng yếu giữ vững an ninh, quốc phòng cho cả Vùng và Thủ đô Hà Nội.

b) Mục tiêu phát triển:

- Mục tiêu tổng quát: xây dựng thành phố Nam Định phát triển, hiện đại nhưng vẫn có bản sắc riêng, có vai trò ngày càng lớn, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh Nam Định và của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng cùng phát triển.
- Một số mục tiêu cụ thể:
 - + Mục tiêu về kinh tế: phấn đấu nhịp độ tăng trưởng GDP của Thành phố giai đoạn 2005 - 2010 đạt bình quân 14%/năm, giai đoạn 2011 - 2015 đạt 13,8%/năm, giai

đoạn 2016 - 2020 đạt 13,6%/ năm (cao gấp 1,3 - 1,4 lần so với mức tăng bình quân chung của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng và tỉnh Nam Định).

Đưa tỷ trọng GDP của Thành phố trong Vùng Nam đồng bằng sông Hồng từ 8,35% năm 2004 lên 10,2% vào năm 2010, đạt 12,2% vào năm 2015 và 14,4% vào năm 2020.

Đưa tỷ trọng đóng góp của Thành phố vào tăng trưởng kinh tế của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng đạt 12,5% giai đoạn 2005 - 2010, khoảng 15,5% giai đoạn 2010 - 2015 và 18,2% giai đoạn 2016 - 2020.

+ Mục tiêu về phát triển đô thị và kết cấu hạ tầng: phát triển mở rộng gắn kết với vùng phụ cận; các khu đô thị cũ được cải tạo, chỉnh trang; các khu đô thị mới được xây dựng hiện đại, có kết cấu hạ tầng đồng bộ. Kiến trúc đô thị có bản sắc riêng của Vùng. Xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng của Thành phố đạt các tiêu chí của đô thị loại II và tiến tới đạt các tiêu chí của đô thị loại I, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của đô thị trung tâm Vùng.

+ Mục tiêu xã hội: mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng toàn diện các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, thể thao của Thành phố, đáp ứng yêu cầu của Thành phố loại I. Gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống vào phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và của Vùng.

+ Mục tiêu về an ninh, quốc phòng: là khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng cho cả Vùng.

+ Mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái: xây dựng Thành phố xanh, sạch, đẹp; bảo vệ cảnh quan theo hướng truyền thống, hiện đại.

2. Dự báo quy mô của Thành phố:

a) Dự báo về quy mô dân số:

- Dân số thành phố Nam Định năm 2005: 241.100 người.
- Dân số thành phố Nam Định (mở rộng) năm 2010: 511.000 người.
- Dân số thành phố Nam Định (mở rộng) sau năm 2020: 955.000 người.

b) Dự báo quy mô đất đai:

- Năm 2010, diện tích đất của Thành phố: 21.406 ha; tăng khoảng 16.771 ha so với năm 2004.
- Năm 2020, diện tích đất của Thành phố: 45.127 ha; tăng khoảng 23.811 ha so với năm 2010.

c) Hướng phát triển đô thị:

Không gian đô thị thành phố Nam Định được mở rộng phù hợp với sự tăng trưởng kinh tế, dân số và các chức năng của đô thị trung tâm Vùng theo hướng sau:

- Phát triển đô thị về phía bên kia sông Đào thuộc khu vực phía Bắc đường tránh Thành phố thuộc địa phận xã Nam Vân, các xã của huyện Nam Trực, Trực Ninh.
- Phát triển về phía Tây Bắc Thành phố thuộc địa bàn xã Lộc Hòa, phường Lộc Vượng, Lộc Hạ và các xã thuộc huyện Mỹ Lộc.
- Phát triển về phía Tây và Tây Nam Thành phố; thuộc địa bàn các xã của huyện Vụ Bản.

3. Các khâu đột phá chủ yếu:

a) Trong lĩnh vực công nghiệp:

- Xây dựng, mở rộng nhà máy chế biến hoa quả, nước giải khát, chế biến thịt, chế biến thủy hải sản xuất khẩu để thu hút nguồn nguyên liệu trong Tỉnh và Vùng, thúc đẩy các ngành nông – lâm – ngư nghiệp của Vùng phát triển.
- Phát triển ngành cơ khí đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải thủy, lắp ráp ô tô, xe máy, cơ khí nông nghiệp, cơ khí sản xuất hàng tiêu dùng, cơ khí dệt.
- Nâng cấp, mở rộng, hiện đại hoá các nhà máy dệt, may.
- Xây dựng ngành công nghiệp điện tử để từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Tỉnh và Vùng.

b) Trong lĩnh vực dịch vụ:

- Thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hoá thời Trần; xây dựng các khách sạn đạt tiêu chuẩn cao cấp, các khu vui chơi giải trí để phát triển Thành phố thành Trung tâm du lịch – văn hoá của Vùng.
- Xây dựng Trung tâm thương mại - hội chợ - triển lãm quy mô Vùng, mạng lưới chợ đầu mối, siêu thị thúc đẩy thương mại phát triển.

c) Trong lĩnh vực xã hội:

Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng quy mô Vùng: Bệnh viện đa khoa 700 giường, Bệnh viện phụ sản, các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo nghề, khu liên hợp thể thao đào tạo và tập huấn vận động viên quốc gia.

4. Phương hướng phát triển các ngành và lĩnh vực:

a) Công nghiệp, khu - cụm công nghiệp:

- Coi trọng đầu tư phát triển các ngành nghề có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.
- Kết hợp giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ các cơ sở hiện có và xây dựng mới các cơ sở có lợi thế về nguyên liệu, lao động và các ngành công nghệ cao. Hướng mạnh vào xuất khẩu và thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.
- Xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đầu tư cơ sở hạ tầng để đón nhận đầu tư trong nước và nước ngoài; di dời các cơ sở sản xuất nằm xen lẫn trong các khu dân cư.
- Phát triển các ngành công nghiệp cụ thể sau:
 - + Phát triển ngành cơ khí, điện, điện tử trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn; trong đó, chú trọng phát triển cơ khí nông nghiệp, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, lắp ráp và sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, sản xuất phụ tùng thiết bị dệt may, cơ khí mỹ nghệ xuất khẩu...
 - + Công nghiệp công nghệ cao: đầu tư phát triển các ngành công nghiệp điện tử - tin học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học; xây dựng trung tâm công nghệ thông tin quy mô Vùng.
 - + Công nghiệp dệt may: phát triển các doanh nghiệp trọng điểm như: Công ty dệt Nam Định, Công ty dệt lụa Nam Định, Công ty cổ phần dệt may Nam Sơn, Công ty cổ phần may Nam Định, Công ty cổ phần may Sông Hồng, Công ty cổ phần may Nam Hà,... Tạo điều kiện để thu hút vốn đầu tư nước ngoài cho ngành dệt may thay đổi thiết bị, công nghệ hiện đại; tạo điều kiện phát triển các cơ sở sản xuất dân doanh.